

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 09-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Trinh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Hồ Duy K (còn có tên K S), sinh ngày 26 tháng 01 năm 1986, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp PTH, xã BK, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không (tại phiên tòa khai làm vườn); Trình độ học vấn: 5/12 (tại phiên tòa khai 6/12); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị D1; Có vợ và 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không (đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng trong vụ án khác).

2/ Nguyễn So N, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1997, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp TS, xã CS, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị L1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không (đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng trong vụ án khác).

3/ Võ Minh T1, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1992, tại tỉnh Bến Tre; Nơi thường trú: Ấp AT, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Kp6, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị Bé B2; Có vợ và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23 tháng 02 năm 2023, bị Trưởng Công an thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tạm giữ, tạm giam: Không (đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng trong vụ án khác).

4/ Trần Văn H2, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1997, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp AB, xã AT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Đ1 và bà Triệu Thị Xuân P; Có vợ và 01 con; Tiền án: 01 lần, ngày 01 tháng 10 năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Trà Vinh, xử phạt 01 năm tù và hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18 tháng 3 năm 2022, chưa thi hành xong hình phạt bổ sung theo Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 43/GXN-CCTHADS, ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không (đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng trong vụ án khác).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lê Văn D2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974; Nơi cư trú: Ấp A, xã TP2, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

Người làm chứng: Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn Đ2, Lê Minh T3, Mai Thị Trúc D3, Lê Thanh T4 (còn có tên T4 D3), Trần Anh T5, Nguyễn Thanh T6 (còn có tên Tâm G), Lê Hoàng L2, Đinh Văn Th; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước, trong việc mua bán gà trống đá. Vào ngày 10 tháng 7 năm 2023, Hồ Duy K điện thoại cho anh Lê Văn D2, mua dùm 02 con gà trống đá và chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 11 tháng 7 năm 2023, K gọi điện hỏi anh D2 đã mua được gà chưa thì anh D2 trả lời chưa có.

Đến ngày 12 tháng 7 năm 2023, K nghi ngờ anh D2 chiếm đoạt số tiền trên. K bàn bạc với Trần Văn H2, Võ Minh T1, Nguyễn So N và người tên Th2 (không rõ họ tên, địa chỉ) cùng đến nhà anh D2 thuộc ấp A, xã TP2, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp để đòi tiền, nếu anh D2 không trả tiền thì cả nhóm bắt anh D2 về Bến Tre, buộc anh D2 trả tiền, tất cả đồng ý. Đến khoảng 15 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2023, H2 thuê xe ô tô dịch vụ (không rõ nhà xe), loại xe 07 chỗ ngồi, màu trắng xám (không rõ biển số và họ tên tài xế) đến rước K, H2, T1, So N và Th2 cùng đi đến huyện HN gặp anh D2.

Khi đến nhà anh D2, K yêu cầu So N, H2, T1 và Th2 đợi bên ngoài, K vào nhà nói chuyện và yêu cầu anh D2 trả tiền, nhưng anh D2 hẹn sáng ngày mai (ngày 13 tháng 7 năm 2023) nếu không mua được gà sẽ trả lại tiền.

Đến khoảng 22 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2023, thấy anh D2 không có tiền trả lại nên K rủ anh D2 đến thành phố HN uống cà phê (mục đích cho D2 ra khỏi nhà) thì anh D2 đồng ý. Anh D2 mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn: Trắng-đen-bạc, biển số 69E1-466.41 của Nguyễn Văn T2 (là cháu gọi anh D2 bằng cậu) đưa K điều khiển chở anh D2 đi thành phố HN, khi đến đoạn đường thuộc ấp B, xã TP2, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp thì K dừng xe, ngay lúc này, xe ô tô nhóm của K đến. So N, T1, H2 xuống xe để uy hiếp, buộc anh D2 lên xe ô tô. Khi kéo anh D2 lên được xe thì T1 dùng tay đánh vào vùng mặt của anh D2 01 cái. Lúc này, K điều khiển xe mô tô biển số 69E1-466.41 để trước nhà ông Lê Minh T3. K quay lại lên xe ô tô để về Bến Tre, K yêu cầu anh D2 phải bồi thường số tiền 42.000.000 đồng (20.000.000 đồng đã chuyển khoản trước đó và 22.000.000 đồng bồi thường do không mua được gà) nhưng anh D2 nói với K không có tiền. Sau đó, tất cả đi đến quán Karaoke tại khách sạn Ngọc D1 thuộc ấp HL, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre để nhậu và hát karaoke. Tại đây, K cùng đồng bọn tiếp tục đe dọa và yêu cầu anh D2 bồi thường tiền theo yêu cầu của K, nếu anh D2 không gọi điện thoại kêu

người thân chuyển tiền thì không cho anh D2 về nhà. Sau khi nhận xong thì anh D2 được đưa lên phòng nghỉ của khách sạn Ngọc D1 ngủ cùng với K.

Đến sáng ngày 13 tháng 7 năm 2023, do bị đe dọa nên anh D2 gọi điện thoại nhờ bạn Lê Văn Thanh chuyển số tiền 10.000.000 đồng và Nguyễn Văn T2 (cháu gọi anh D2 bằng Cậu) chuyển số tiền 32.000.000 đồng (tổng cộng số tiền: 42.000.000 đồng) chuyển vào số tài khoản: 070042088488, chủ tài khoản: HO DUY K, Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT. Sau khi nhận được tiền, K cho anh D2 về nhà. Sau đó, anh D2 đến Trung tâm y tế huyện HN để kiểm tra sức khỏe và trình báo sự việc với Công an xã TP2. Xét thấy, có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã TP2 chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan điều tra, Công an huyện HN để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Hồ Duy K, Nguyễn So N, Trần Văn H2, Võ Minh T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của Hồ Duy K, Nguyễn So N, Trần Văn H2, Võ Minh T1 phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn: Trắng-đen-bạc, biển số 69E1-466.41, số khung: 3917KY391229, số máy: JA39E1259618 (đã qua sử dụng-do ông Lê Minh T3 giao nộp), là tài sản của Nguyễn Văn T2 cho anh Lê Văn D2 mượn để sử dụng, Hồ Duy K điều khiển chở bị hại để đưa lên xe ô tô, K bỏ lại tại nhà của ông T3. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên ngày 13 tháng 7 năm 2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T2.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSHN, ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố Hồ Duy K, Trần Văn H2, Võ Minh T1, Nguyễn So N về Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Hồ Duy K, Trần Văn H2, Võ Minh T1, Nguyễn So N là khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hồ Duy K, Trần Văn H2, Võ Minh T1, Nguyễn So N là thành phần nhân dân lao động, nhận thức pháp luật

có phần hạn chế, ngoài ra, đối với T1 và So N có người thân có công với cách mạng, So N được ghi nhận “Tấm lòng vàng nhân đạo” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tình tiết tăng nặng đối với Trần Văn H2 là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng đối với K, So N, T1: Không có.

Kiểm sát viên đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 169, Điều 17, các điểm b, s khoản 1 và **khoản 2 Điều 51** của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Duy K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 169, Điều 17, các điểm b, s khoản 1 và **khoản 2 Điều 51** của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn So N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 169, Điều 17, các điểm b, s khoản 1 và **khoản 2 Điều 51** của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 169, Điều 17, các điểm b, s khoản 1 và **khoản 2 Điều 51**, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H2 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 23 tháng 8 năm 2023, Hồ Duy K thống nhất bồi thường anh D2 23.950.000 đồng, trong đó tiền chi phí điều trị vết thương: 350.000 đồng; tiền cho K mượn: 1.600.000 đồng và tiền chuyển khoản cho K 22.000.000 đồng và bị hại nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng Hồ Duy K đã chuyển cho anh D2 trước đó, giữa K và D2 tự thỏa thuận xong.

Về vật chứng: Đã xử lý xong.

Đối với người thanh niên tên Th2 (không rõ họ tên, địa chỉ) và 01 xe ô tô, loại xe 07 chỗ ngồi, màu trắng xám (không rõ biển số, tài xế và chủ sở hữu), chưa làm việc được và chưa xác định được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với lời khai của K trước khi về tới Bến Tre thì có điện thoại và khi nhậu, hát Karaoke thì có thấy Nguyễn Thanh T6 (Tâm G) đánh anh D2, Cơ quan điều tra tiến hành đối chất, nhưng T6 không thừa nhận, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác, nên không đủ cơ sở xử lý.

Đối với Trần Anh T5, ngày 12 tháng 7 năm 2023, có nhậ chung với nhóm của K tại quán karaoke Ngọc D1, nhưng không biết việc nhóm của K bắt anh D2 nhằm chiếm đoạt tài sản, nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, Hồ Duy K, Nguyễn So N, Trần Văn H2, Võ Minh T1 thực hiện hành vi cướp tài sản vào ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại ấp AN2, thị trấn KS, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng. Ngày 28 tháng 9 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS đã khởi tố và tiếp tục xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, những người làm chứng vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ; Theo đề nghị của Kiểm sát viên, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án; các bị cáo không có ý kiến. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có hành vi cố ý trực tiếp, cụ thể: Ngày 13 tháng 7 năm 2023, các bị cáo đã có hành vi bắt giữ, đánh anh Lê văn D2 để ép buộc người nhà anh D2 chuyển số tiền 42.000.000 đồng và người nhà của anh D2 đã chuyển số tiền này cho bị cáo K. Trong vụ án bị cáo K là người khởi xướng và trực tiếp bắt giữ, đe dọa anh D2 gọi điện thoại kêu người thân

chuyển tiền nếu không thì không cho anh D2 về nhà. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đồng phạm Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Bộ luật hình sự:

[4] Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản được quy định tại Điều 169 của Bộ luật Hình sự, như sau:

“1. Người nào bắt cóc người khác làm con tin nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người, không có tính toán, chuẩn bị kỹ càng chu đáo cho việc thực hiện tội phạm nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự: *“Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm...”*. Tuy nhiên, bị cáo Hồ Duy K là người khởi xướng và thực hiện tích cực nên hình phạt của bị cáo là nặng hơn các bị cáo còn lại.

[6] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[7.1] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc bắt cóc để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến nhân thân, quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7.2] Về nhân thân: Bị cáo Võ Minh T1 từng có 01 tiền sự về về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[7.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn H2 có 01 tiền án nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo K, So N, T1 không có tình tiết tăng nặng.

[7.4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo là thành phần nhân dân lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, ngoài ra, đối với các bị cáo T1 và So N có người thân có công với cách mạng, bị cáo So N được ghi nhận “Tấm lòng vàng nhân đạo”, nên Hội đồng xét xử xem là các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế của các bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Như các nhận định trên, ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã xử lý xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Duy K, Trần Văn H2, Võ Minh T1, Nguyễn So N đồng phạm Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 169, Điều 17, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hồ Duy K 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 169, Điều 17, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn So N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 169, Điều 17, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Minh T1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 169, Điều 17, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Văn H2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

6. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hồ Duy K, Trần Văn H2, Võ Minh T1, Nguyễn So N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 5 năm 2024). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng